

CỬA HÀNG XĂNG DẦU PETEC BÌNH AN (gọi tắt là cơ sở) được đầu tư trên phần diện tích **1.854m²** tại thôn An Thành 2, xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - Công ty Cổ phần - Chi nhánh Petec Quảng Nam là chủ đầu tư của cửa hàng xăng dầu Petec Bình An, được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp Giấy đăng ký kinh doanh số 0300649476-031, cấp lần đầu ngày 21/09/2010, thay đổi lần 1 ngày 10/06/2011.

Cửa hàng xăng dầu hoạt động kinh doanh từ năm 2010, thay đổi đăng ký lần 1 năm 2011. Cơ sở đã hoạt động đến nay được gần 12 năm. Vì vị trí thuận lợi, hoạt động liên tục, ổn định cùng với đội ngũ nhân viên làm việc chuyên nghiệp, có đào tạo bài bản nên Cửa hàng xăng dầu Petec Bình An có lượng khách hàng ổn định. Hằng tháng, tổng lượng xăng dầu bán ra khoảng 65m³, đem lại nguồn lợi nhuận cho Công ty cũng như đóng góp vào sự phát triển chung của huyện.

Tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường, Chủ dự án đã kết hợp với đơn vị tư vấn tiến hành lập báo cáo Đề xuất GPMT cho cơ sở. Báo cáo đề xuất GPMT này là cơ sở pháp lý để Chủ dự án thực hiện đúng, đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

Báo cáo GPMT của cơ sở đưa ra chi tiết các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường mà Chủ dự án sẽ thực hiện trong suốt quá trình hoạt động của dự án nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng đến môi trường xung quanh trong quá trình hoạt động của cơ sở.

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 28 và điểm a, khoản 5, Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Dự án thuộc nhóm III là dự án ít có nguy cơ tác động xấu đến môi trường. Nếu áp dụng tiêu chí tổng mức đầu tư theo Luật đầu tư công, Dự án thuộc nhóm C (có tổng mức đầu tư dưới 60 tỷ, tổng mức đầu tư dự án là: 12.000.000.000 đồng) theo khoản 3, Điều 10 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

Dự án thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của UBND cấp huyện theo quy định tại khoản 4, Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường được lập theo hướng dẫn tại Phụ lục XII, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Chương I THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên chủ cơ sở: Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - Công ty Cổ phần - Chi nhánh Petec Quảng Nam

- Địa chỉ văn phòng: thôn An Thành 2, xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Người đại diện theo pháp luật của cơ sở: Ông **Huỳnh Ngọc Hồng**; Chức vụ: Giám đốc;

- Điện thoại: 0235 3.661.661; Email: huynhngochoong@gmail.com

- Giấy đăng ký kinh doanh số: 0300649476-031, cấp lần đầu ngày 21/09/2010, thay đổi lần 1 ngày 10/06/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp;

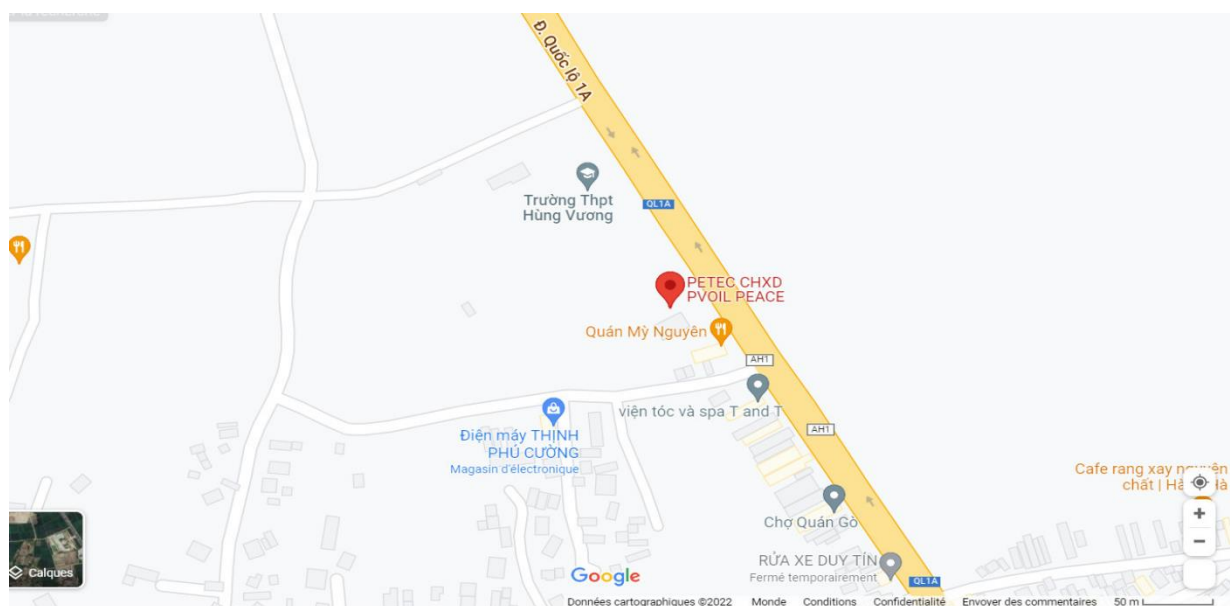
2. Tên cơ sở: Cửa hàng xăng dầu Petec Bình An

- **Địa điểm cơ sở:** thôn An Thành 2, xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- **Vị trí địa lý:** Cửa hàng xăng dầu Petec Bình An nằm tại Thôn An Thành 2, xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, cách tp Đà Nẵng 65km, cách thành phố Tam Kỳ 15km nên rất thuận lợi trong công tác vận chuyển hàng hóa. Tổng diện tích cửa hàng xăng dầu là 1.854m². Vị trí tiếp giáp:

- Phía Bắc giáp với đất nông nghiệp.
- Phía Tây giáp với đất nông nghiệp.
- Phía Đông giáp với Quốc lộ 1A.
- Phía Nam giáp với nhà dân.

Khu vực cửa hàng có địa hình, địa mạo tương đối bằng phẳng, bề mặt xung quanh khu vực cửa hàng đã được bê tông hóa.



Hình 1. Cận cảnh khu vực dự án

- **Giấy xác nhận phê duyệt Kế hoạch bảo vệ môi trường:** Cửa hàng xăng dầu Petec Bình An đã được cấp Giấy xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường Dự án xây dựng cải tạo Cửa hàng xăng dầu Petec Bình An tại Giấy xác nhận số: 974/GXN-UBND do UBND huyện Thăng Bình cấp ngày 26/10/2017.

- **Quy mô của cơ sở:** (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công): Dự án được đầu tư xây dựng với tổng mức đầu tư là: **12.000.000.000 đồng** trên tổng diện tích **1.854m²**.

3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở:

3.1. Công suất hoạt động của cơ sở:

- Khu vực bể chứa xăng dầu: 05 bể với tổng khối tích của các bể là 62m³. Hồ van chung có nắp đậy với kích thước 1,5m x 1m x 0,35m. Bể được bảo quản chống ăn mòn và chôn ngầm dưới đất có hệ neo chống nổi bể, được nối với hệ tiếp tiếp địa chống tĩnh điện lan truyền, cột thu chống sét đánh thẳng, hệ thống thu hồi hơi xăng dầu trong quá trình nhập hàng xuống bể chứa giảm thiểu hơi xăng dầu thoát ra môi trường và đảm bảo an toàn cháy nổ. Cụ thể:

+ 05 bể, gồm: 01 bể 10m³ chứa xăng E5 Ron 92; 01 bể 12 m³ chứa xăng E5 Ron 92; 01 bể 10m³ chứa xăng Ron 95; 01 bể 15m³ chứa xăng Ron 95; 01 bể 15m³ chứa dầu DO 0,05S-II.

+ Hệ thống công nghệ nhập: 05 đường ống nhập bằng thép tráng kẽm từ hố họng nhập kín đến các bể chứa ngầm.

+ Hệ thống van thở: 05 van thở thông hơi xăng dầu bằng ống thép tráng kẽm từ bể chứa ngầm ra các van thở.

+ Hệ thống thu hồi hơi xăng dầu: 05 đường ống thu hồi hơi xăng dầu bằng thép tráng kẽm từ hố họng nhập kín đến các ống công nghệ van thở.



Hình 2. Bể chứa chôn ngầm bằng hệ thống nhập kín

- Khu vực nhà mái che cột bơm: Khu vực bán xăng dầu được kết cấu trụ bê tông cốt thép, mái lợp tôn, Có chiều dài và chiều cao phù hợp để phương tiện ra

vào thuận lợi. Diềm mái trùng với mép lộ giới, nền được kết cấu bằng bê tông chịu lực, hệ thống điện chiếu sáng đồng bộ.

- Số lượng cột bơm: Được lắp đặt 05 cột bơm điện tử, Tatsuno, gồm 5 vòi bơm với công suất 40 - 70 lít/phút. Trong đó, 02 vòi bơm dầu Diesel 0,05S - II; 02 vòi bơm xăng Ron 95-III; 01 vòi bơm xăng E5 Ron 92.



Hình 3. Tổng quan Cửa hàng xăng dầu Petec Bình An

- Hệ thống đường ống công nghệ xuất: các đường ống xuất bằng ống thép tráng được đặt trong rãnh bê tông từ các bể chôn ngầm dẫn đến cột bơm. Trong đó có: 02 đường ống xuất xăng Ron 95-III; 01 đường ống xuất xăng E5 Ron 92; 02 đường ống xuất dầu Diesel 0,05S-II.

- Sân bãi được đổ bê tông có độ dốc đổ về mương thu gom nước.

- Khu vực nhà làm việc: Nhà cấp 4, có diện tích 100m². Kết cấu xây dựng: Tường xây gạch, trụ bê tông cốt thép, trát vữa xi măng, nền gạch men, cửa loại nhôm kính mở ra ngoài, lợp tôn chịu nhiệt. Hệ thống điện đi ngầm. Bên trong bố trí nhà làm việc: 1 phòng cửa hàng trưởng, 1 phòng giao dịch bán hàng, 1 phòng nghỉ và 1 phòng kho gas.

- Hệ thống xử lý nước thải gồm mương thu gom nước mặt dẫn về bể xử lý ba ngăn lắng tách trước khi xả vào hệ thống nước khu vực.

- Hệ thống điện chiếu sáng dây đi trong ống nhựa chống cháy chôn ngầm.

- Xung quanh cơ sở theo 3 hướng: Đông, Nam, Bắc có xây tường rào bao bọc cao trên 2,5m.



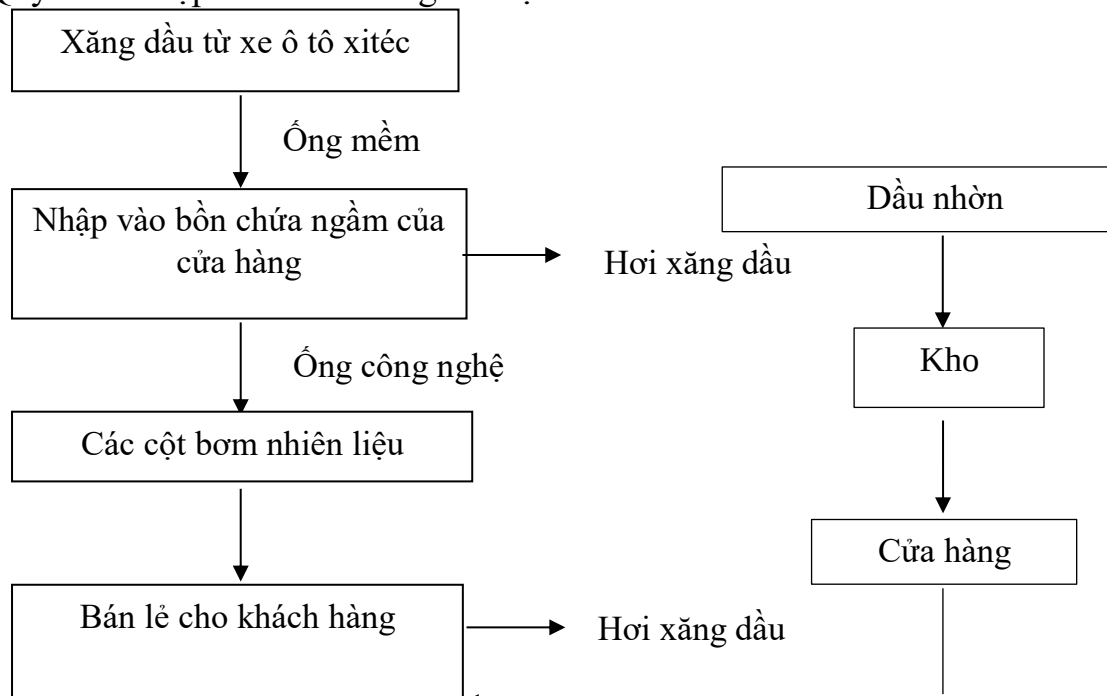
Hình 4. Sân bãi có độ dốc, mương gom nước mặt

- Ngoài ra cửa hàng còn trang bị 01 máy phát điện phục vụ việc bán hàng lúc mất điện cũng như hoạt động phòng cháy chữa cháy.

3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở

Cửa hàng xăng dầu Petec Bình An được đầu tư xây dựng với mục đích kinh doanh, bán lẻ xăng dầu với thời gian hoạt động: bắt đầu từ 5h sáng và kết thúc lúc 21h trong ngày để đáp ứng nhu cầu cho người và phương tiện tham gia giao thông. Vào ban đêm cửa hàng bố trí 02 nhân viên trực.

Quy trình nhập và bán lẻ xăng dầu tại cơ sở:



Hình 5. Quy trình nhập và bán lẻ xăng dầu

Thuyết minh:

Xăng, dầu từ xe ô tô xitec chuyên dụng vận chuyển về Cửa hàng xăng dầu và được nhập vào bể chứa chôn ngầm bằng hệ thống nhập kín. Hệ thống nhập kín là hệ thống công nghệ bảo đảm quá trình nhập không phát tán hơi xăng dầu tại họng nhập của bể mà chỉ cho hơi xăng dầu thoát ra tại van thở. Xăng dầu từ xe ô tô xitec chảy qua ống mềm liên kết với họng nhập bằng các khớp nối bảo đảm kín tuyệt đối và đi vào bể chứa. Sau đó, xăng dầu từ các bể chứa được xuất bán qua cột bơm điện tử bằng vòi cấp tự ngắt.

Hệ thống ống công nghệ xuất nhập, được thiết kế bằng ống thép chạy trong rãnh công nghệ và được lắp đặt theo đúng qui phạm an toàn. Máy bơm sử dụng là máy bơm ly tâm và có hiển thị bằng số điện tử.

Các bể đều được lắp đặt van thở trong có thiết bị ngăn tia lửa, lắp đặt hệ thống tiếp đất phòng chống sét đánh thẳng cho van thở và phòng chống tĩnh điện theo quy định của nhà nước.

Dầu nhớt chứa trong kho khi có khách hàng yêu cầu thì chở đi tiêu thụ.

Hàng ngày cửa hàng kiểm tra khối lượng hàng tồn trong bể: 01 lần/ngày.

3.3. Sản phẩm của cơ sở:

Sản phẩm cung ứng của cửa hàng là xăng Ron 95-III, xăng E5 Ron 92 và dầu Diesel 0,05S-II.

3.4. Thiết bị tại cơ sở:

- Cột bơm: Được lắp đặt 03 cột bơm điện tử Tatsuno, gồm 5 vòi bơm với công suất 40-70 lít/phút. Trong đó, 02 vòi bơm dầu Diezel 0,05S - II; 02 vòi bơm xăng Ron 95-III; 01 vòi bơm xăng E5 Ron 92. Các cột bơm này được kiểm tra chất lượng định kỳ theo qui định.

3.5. Phương thức bảo quản và vận chuyển xăng dầu

Xăng dầu được vận chuyển bằng xe xitec của đơn vị chuyên cung cấp xăng dầu nhập vào các bể của cửa hàng qua ống mềm bằng hình thức nhập kín. Cửa hàng nằm trong khu vực thông thoáng nên thuận lợi cho việc vận chuyển xăng dầu.

Xăng dầu được bảo quản trong các bồn bể ngầm và được dẫn ra hệ thống cấp phát để xuất thông qua hệ thống công nghệ đi ngầm nối với bồn bể.

3.6. Tình hình hoạt động của cơ sở

Cửa hàng xăng dầu hoạt động kinh doanh từ năm 2010, thay đổi đăng ký lần 1 năm 2011. Cơ sở đã hoạt động đến nay được gần 12 năm. Hằng năm, các thiết bị, máy móc đều được bảo dưỡng định kỳ. Bên cạnh đó, chủ cơ sở đồng thời là cửa hàng trưởng luôn có mặt và làm việc tại văn phòng nên những vấn đề nhỏ về kỹ thuật thiết bị hay các lỗi có nguy cơ dẫn đến sự cố tràn dầu, cháy nổ được kiểm soát chặt chẽ.

Vì vị trí thuận lợi, hoạt động liên tục, ổn định cùng với đội ngũ nhân viên làm việc chuyên nghiệp, có đào tạo bài bản nên Cửa hàng xăng dầu Petec Bình An có

lượng khách hàng ổn định. Hằng tháng, tổng lượng xăng dầu bán ra khoảng 65m3, đem lại nguồn lợi nhuận cho Công ty cũng như đóng góp vào sự phát triển chung của huyện.

Cửa hàng xăng dầu Petec Bình An được xây dựng với mục đích kinh doanh, bán lẻ xăng dầu với thời gian hoạt động 24/24h hàng ngày để đáp ứng nhu cầu cho người và phương tiện tham gia giao thông. Vào ban đêm cửa hàng bố trí 02 nhân viên trực. Cửa hàng xăng dầu hoạt động kinh doanh từ năm 2010 đến nay với lượng hàng kinh doanh, bán lẻ qua các tháng được thống kê trong 3 năm gần nhất ở bảng sau:

Bảng 1. Thống kê sản lượng nhập xuất hàng từ năm 2019-2021

Tháng	Năm 2019 (m ³)				Năm 2020 (m ³)				Năm 2021 (m ³)			
	Xăng		Dầu DO		Xăng		Dầu DO		Xăng		Dầu DO	
	Nhập	Xuất	Nhập	Xuất	Nhập	Xuất	Nhập	Xuất	Nhập	Xuất	Nhập	Xuất
1	40	38	20	18	45	44	20	20	40	42	20	20
2	45	42	25	23	45	43	25	23	45	43	25	23
3	45	43	20	21	45	43	20	21	45	44	20	21
4	40	44	25	25	40	40	25	25	40	43	25	25
5	45	43	25	23	45	44	25	24	45	44	25	24
6	40	40	25	24	40	40	25	24	40	40	25	24
7	45	43	25	24	40	42	25	24	45	44	25	24
8	45	44	20	23	45	44	20	22	45	44	20	23
9	40	40	25	22	40	40	25	24	40	40	25	23
10	40	40	20	20	40	40	20	20	40	40	20	20
11	45	44	25	23	40	43	25	23	45	44	25	23
12	45	44	20	20	45	44	20	20	45	44	20	20
Tổng	515	505	275	266	510	507	275	270	515	512	275	270

4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở:

- **Nguồn cung cấp nước:** Nước phục vụ cho Cửa hàng xăng dầu Petec Bình An chủ yếu là nước sử dụng vào mục đích sinh hoạt của cán bộ CNV và vệ sinh. Nhu cầu sử dụng nước khoảng 1m³/ngày đêm. Nước được sử dụng là nước ngầm khu vực Cửa hàng.

- **Hệ thống giao thông:** cung cấp nguyên liệu và vận chuyển sản phẩm. Đây là cửa hàng bán lẻ xăng dầu được cung cấp trực tiếp cho các phương tiện đi lại của nhân dân.

Bảng 2. Danh mục nguyên, nhiên liệu

TT	Loại năng lượng nhiên liệu sử dụng	Nguồn cung cấp	Số lượng sử dụng
1	Điện (kw/ngày, đêm)	Điện lưới quốc gia	20 kw/ngày,đêm
2	Máy phát điện dự phòng	-	18 kw
3	- Nước dùng cho sinh hoạt CBCNV	Khai thác nước ngầm khu vực 150 lít/người/ngày x 2 người/ca = 0,3 m ³ /ngày	0,3 m ³ /ngày,đêm
	- Nước tưới khu vực cửa hàng	Khai thác nước ngầm khu vực	0,4 m ³ /ngày,đêm
	- Nướ tưới cây	Khai thác nước ngầm khu vực	0,3 m ³ /ngày,đêm
	Tổng cộng		1 m ³ /ngày, đêm

5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở

5.1. Các văn bản pháp lý hoạt động của cơ sở

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích sử dụng: **1.854m²** tại thôn An Thành 2, xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, cụ thể như sau:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 403649 cấp cho Chi nhánh Công ty thương mại kỹ thuật và Đầu tư Petec tại Đà Nẵng với diện tích sử dụng: 121m²;

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 403651 cấp cho Chi nhánh Công ty thương mại kỹ thuật và Đầu tư Petec tại Đà Nẵng với diện tích sử dụng: 692,3m²;

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 403651 cấp cho Chi nhánh Công ty thương mại kỹ thuật và Đầu tư Petec tại Đà Nẵng với diện tích sử dụng: 1040,7m²;

- Cửa hàng xăng dầu Petec Bình An đã được cấp Giấy chứng nhận Cửa hàng

đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu số 29/GCNĐĐK-SCT do Sở Công thương tỉnh Quảng Nam cấp ngày 4/6/2018.

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 141.17/TD-PCCC do Phòng CS PCCC và CNCH-Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 05/7/2017.

- Cửa hàng xăng dầu Petec Bình An đã được cấp Giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình số 109/GPCT do Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam cấp ngày 31/10/2017.

- Cửa hàng xăng dầu Petec Bình An đã được phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu Cửa hàng xăng dầu Petec Bình An tại Quyết định số: 1720/QĐ-UBND do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 28/06/2022.

- Hợp đồng thu gom xử lý CTR, CTNH;

5.2. Hạng mục xây dựng chủ yếu của cơ sở

Bảng 3. Diện tích phân khu chức năng của Dự án

TT	Hạng mục	Diện tích, số lượng
1	Mái che cột bơm	270 m ²
2	Nhà vệ sinh	36 m ²
3	Khu nghỉ cho lái xe đường dài	16 m ²
4	Phòng làm việc	20 m ²
5	Sân bãi làm mới	730m ²
6	Sân bãi sửa chữa	460 m ²
7	Bể chứa (05 bể)	62m ³
8	Hố họng nhập kín	01 cái
9	Cụm van thở (04 van thở)	04 cái
10	Cột thu sét H = 11,20 m	01 cột
11	Hệ thống xử lý nước thải	01 hệ thống
12	Bảng mặt hàng kinh doanh	01 cái
13	Khu vực trồng cây xanh	410m ²
14	Kè chắn	-

CHƯƠNG II

SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường

Dự án Cửa hàng xăng dầu Petec Bình An được xây dựng tại thôn An Thành 2, xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Tại thời điểm lập báo cáo đề xuất cấp phép môi trường dự án (tháng 6/2022) quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh Quảng Nam, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải môi trường chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Do đó, báo cáo chưa đề cập đến nội dung này.

2. Sự phù hợp của dự án đầu tư đối với khả năng chịu tải của môi trường.

- ***Khả năng chịu tải của môi trường đối với nước thải:*** Toàn bộ nước thải của Cửa hàng xăng dầu Petec Bình An được xử lý đạt QCVN 29:2010/BTNMT(B), áp dụng đối với cửa hàng xăng dầu không có dịch vụ rửa xe, trước khi thải vào hệ thống cống chung của khu vực;

- ***Khả năng chịu tải của môi trường đối bụi và khí thải, tiếng ồn:*** Hoạt động kinh doanh của Cửa hàng xăng dầu Petec Bình An khi hoạt động các nguồn phát sinh bụi và khí thải từ hoạt động giao thông, vận chuyển nhập nguyên liệu, xuất hàng hóa, bụi và khí thải từ Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường cơ sở Cửa hàng xăng dầu Petec Bình An hoạt động kinh doanh... làm gia tăng hàm lượng bụi, khí thải, tiếng ồn trong môi trường không khí của khu vực. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ áp dụng các biện pháp giảm thiểu đến môi trường không khí. Đồng thời, dự án nằm tại khu vực thông thoáng, có chất lượng nền không khí tương đối tốt nên khả năng tác động đến môi không khí khu vực là không đáng kể.

- ***Khả năng chịu tải của môi trường đối với chất thải rắn:*** Hoạt động kinh doanh của Cửa hàng xăng dầu Petec Bình An phát sinh chất thải sinh hoạt từ quá trình sinh hoạt của công nhân viên; chất thải nguy hại giẻ lau dính dầu mỡ, cặn dầu nhớt thải, bóng đèn huỳnh quang hỏng, hộp mực in; ...

Chất thải rắn và chất thải nguy hại được tập kết vào các thùng rác theo đúng mã quy định, chứa đựng đủ lượng rác thải phát sinh. Các thùng rác có nắp đậy giảm thiểu mùi hôi phát sinh và các thùng để thuận lợi cho việc vận chuyển. Khu vực lưu trữ chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại đảm bảo các thùng phân loại dán nhãn, mã số,.. theo quy định. Công ty tiếp tục hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại đúng theo qui định. Vì vậy, khả năng thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường, CTNH tại cơ sở gần như triệt để theo đúng quy định nhằm giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

Qua những đánh giá trên cho thấy dự án đầu tư là hoàn toàn phù hợp với quy hoạch và khả năng chịu tải của môi trường tiếp nhận các nguồn chất thải của dự án.

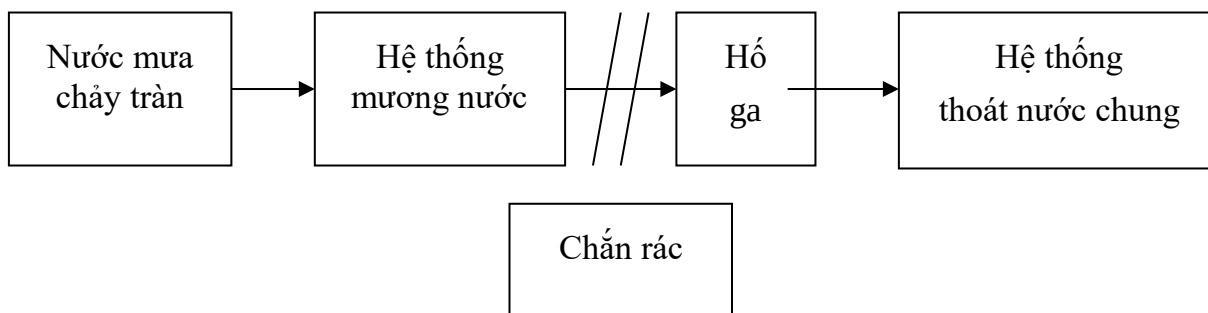
CHƯƠNG III

KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

1.1. Thu gom, thoát nước mưa chảy tràn

Nước mưa chảy tràn được thu bằng hệ thống mương thoát nước phía trước cửa hàng sau đó có song sắt chắn rác để tách rác, lắng cặn trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.



Hình 6. Sơ đồ hệ thống xử lý nước mưa chảy tràn

Các hồ ga sẽ định kỳ nạo vét để loại bỏ những rác bám, cặn lắng. Bùn thải được thu gom và thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý đúng theo qui định.

1.2. Thu gom, thoát nước thải, xử lý nước thải

1.2.1. Nước thải sinh hoạt

Lượng nước thải nhà vệ sinh tính toán được là 0,3m³/ngày,đêm. Lượng nước thải này được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn. Tại bể này, nước thải sẽ được làm sạch nhờ hai quá trình lắng cặn và lên men cặn. Hiệu quả xử lý theo chất lơ lửng đạt 65 - 70% và theo BOD₅ là 60 - 65%.

Dung tích bể tự hoại thường được xác định theo công thức sau:

$$W = W_n + W_c$$

Trong đó :

W_n: thể tích phần nước của bể; m³

W_c: thể tích phần cặn của bể; m³

Trị số W_n có thể lấy bằng 1 - 3 lần lưu lượng nước thải ngày đêm (Q_n) tùy thuộc yêu cầu vệ sinh và lý do kinh tế. Ở đây, chọn W_n = 2Q_n = 2 m³.

Trị số W_c được xác định theo công thức sau :

$$W_c = [a.T(100 - W_1)b.c].N/[(100 - W_2).1000]; m^3$$

Trong đó :

a: lượng cặn trung bình của một người thải ra một ngày (0,5-0,8 l/ng.ngđ), lấy a = 0,65;

T: thời gian giữa 2 lần lấy cặn, 365 ngày;

W1, W2: độ ẩm của cặn tươi vào bể và cặn khi lên men, %; tương ứng bằng 95%, 90%.

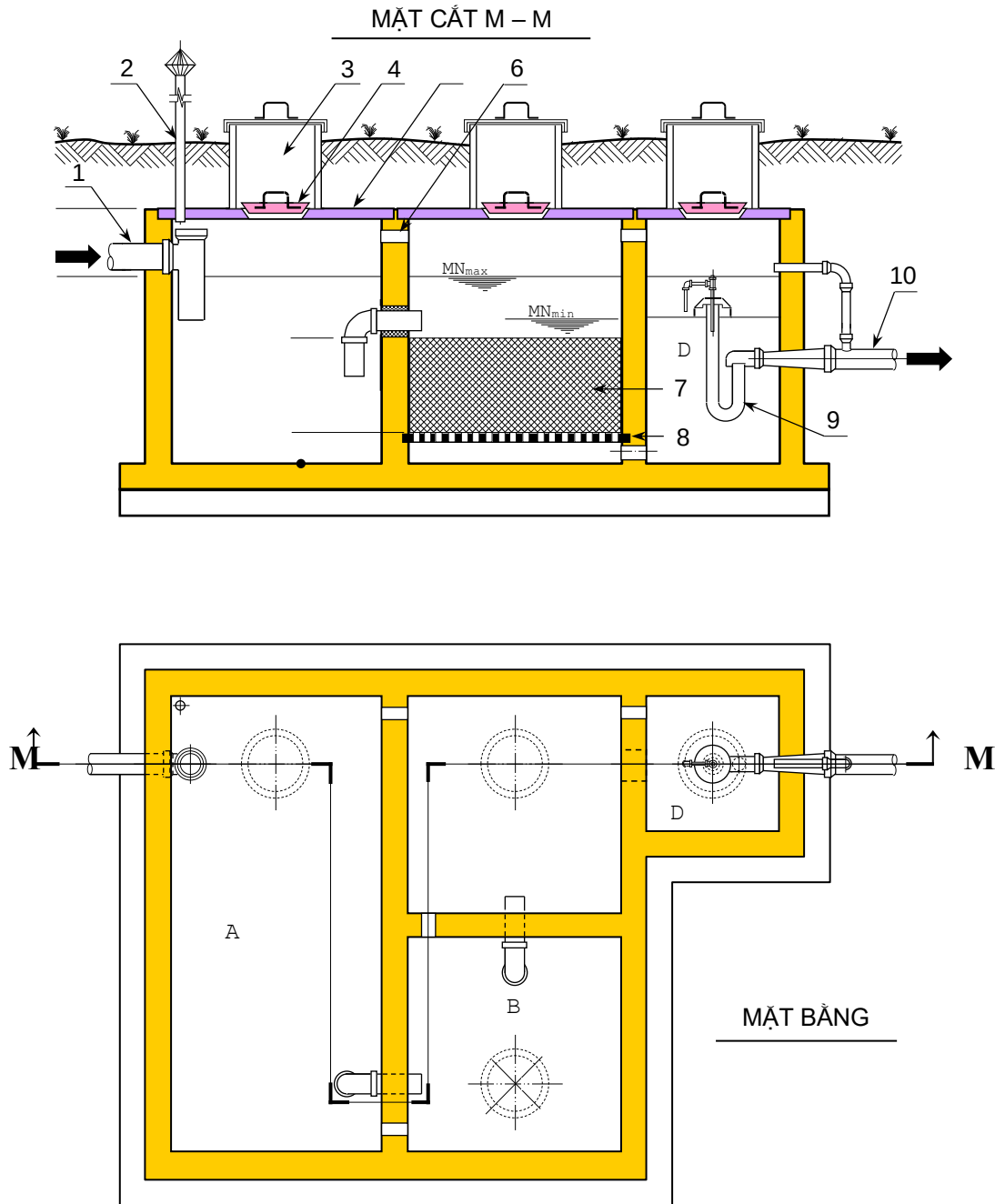
b: hệ số giảm thể tích cặn khi lên men (giảm 30%) và lấy bằng 0,7.

c: hệ số kể đến việc để lại một phần cặn đã lên men khi hút cặn (20%) và lấy bằng 1,2.

N: số người mà bể phục vụ, lấy $N = 5$.

$\Rightarrow Wc \approx 1,0 \text{ m}^3$

Tổng thể tích của bể tự hoại tối thiểu là: $W = Wn + Wc \approx 3\text{m}^3$.



Hình 7. Sơ đồ cấu tạo bể tự hoại

A: Ngăn tự hoại (ngăn thứ nhất); B: Ngăn lắng (ngăn thứ hai)

C: Ngăn lọc (ngăn thứ ba); D: Ngăn định lượng với xi phong tự động

1-Ống dẫn nước thải vào bể tự hoại; 2-Ống thông hơi; 3-Hộp bảo vệ;
4-Nắp để hút cặn; 5-Đan bê tông cốt thép nắp bể; 6-Lỗ thông hơi; 7-Vật liệu lọc;
8-Đan rút nước; 9-Xi phong định lượng; 10-Ống dẫn nước thải thoát ra ngoài.

Sau khi xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn có ngăn lọc, nước thải nhà vệ sinh sẽ đổ vào hệ thống thoát nước thải của khu vực.

- Chất thải từ quá trình xử lý: Sau một thời gian lên men và phân huỷ các chất thải, tại bể tự hoại sẽ tồn đọng một lượng bùn cặn. Trong thời gian 1-2 năm, Chủ dự án sẽ tiến hành thuê đơn vị có chức năng hút vét lượng bùn cặn này đưa đến nơi quy định để xử lý.

1.2.2. Nước thải nhiễm dầu

a. Nguồn phát sinh: Lượng nước thải nhiễm dầu phát sinh cần phải xử lý do những nguyên nhân sau:

+ Xúc rửa bể chứa: Bể chứa thường được xúc rửa khi đưa bể mới vào chứa xăng dầu; hoặc xúc rửa định kỳ 5 năm/1 lần theo qui định để đảm bảo chất lượng nhiên liệu,...Lượng nước thải sẽ tùy thuộc vào dung tích từng bể, loại hàng tồn chứa và phương pháp xúc rửa. Nước thải loại này thường có hàm lượng dầu cao và phát sinh bùn cặn dầu, số lượng không nhiều (chất thải nguy hại). Lượng nước thải này phát sinh không thường xuyên, chỉ phát sinh định kỳ 5 năm/lần.

+ Nước vệ sinh lần dầu: phát sinh trong quá trình vệ sinh nền, bãi van; nước vệ sinh thiết bị và các phương tiện; nước rửa nền bãi tại cửa hàng xăng dầu. Lượng nước thải này tùy thuộc diện tích, lượng chất thải phát sinh tại các vị trí nói trên.

+ Nước mưa rơi trên khu vực nền bãi có khả năng nhiễm dầu tại cửa hàng. Nước mưa lần dầu chỉ phát sinh tại những vị trí rò rỉ, rơi vãi xăng dầu, như vị trí xả đáy hở trong khu bể, trong trường hợp sau khi xúc rửa bể, tách nước đáy bể mà không vệ sinh kịp thời, bên xuất bị tràn vãi xăng dầu, bãi van bị rò rỉ mà không sửa chữa, vệ sinh kịp thời.

Như vậy, lượng nước thải này phát sinh khi trời mưa và lưu lượng được tính theo công thức: $Q = 0.278.K.I.F$

Trong đó:

- Q: Lưu lượng cực đại của nước mưa chảy tràn, m^3/h ;

- K: Hệ số chảy tràn, phụ thuộc đặc điểm bề mặt đất, $k = 0,5 - 0,7$; chọn $k = 0,6$;

- I: Cường độ mưa trung bình. Lượng mưa ngày lớn nhất 332mm/ngày.

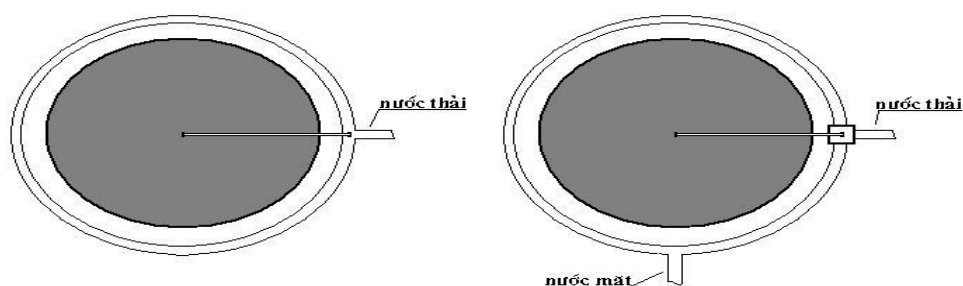
- F: Diện tích khu vực (m^2), lấy theo phần diện tích các móng bồn chứa xăng dầu $F = 100m^2$.

$$Q = 0,278 \times 0,6 \times 0,332 \times 100 = 9,3m^3.$$

Lượng nước mưa chảy tràn nhiễm dầu này sẽ được thu gom vào mương thu xăng dầu và xử lý tại HTXL trước khi đưa vào hệ thống thoát nước chung.

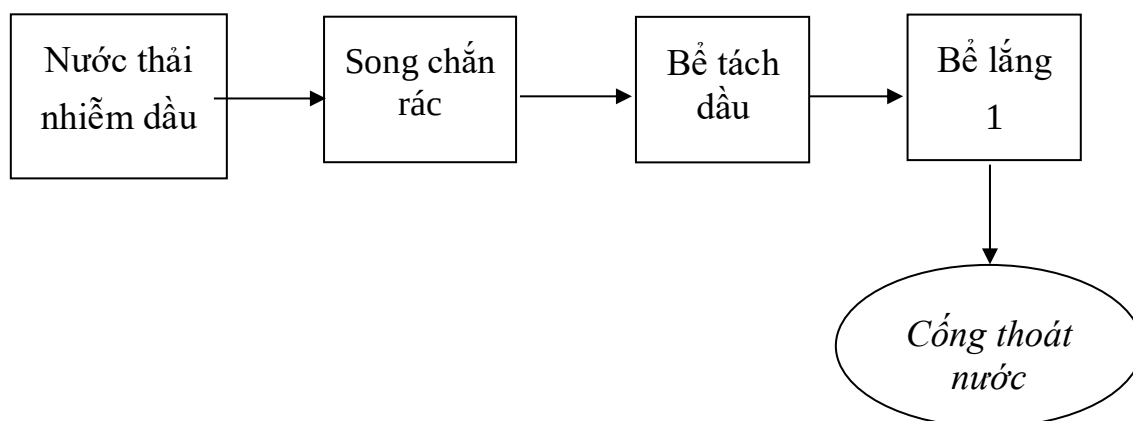
b. Các biện pháp giảm thiểu phát sinh nước thải nhiễm dầu từ nguồn:

- Quy hoạch sức chứa kho, loại hàng trong các bể hợp lý, hạn chế thay đổi chủng loại hàng chứa trong bể.
- Vệ sinh bể chứa: cải tiến phương pháp vệ sinh bể, sử dụng hóa chất an toàn để xúc rửa bể phù hợp với loại hàng tồn chứa trong bể, hạn chế lượng nước cần sử dụng.
- Nhập hàng: cải tiến phương pháp nhập hàng, xây dựng phương pháp đo tính hàng hóa ngay trên tuyến ống, để không cần đuổi nước.
- Tại bến xuất: lắp đặt hệ thống đo tính tự động hóa, thiết bị báo tràn, tự động dừng bơm, khớp nối khô, hạn chế rò rỉ xăng dầu.
- Van chặn: Bảo dưỡng, thay thế các van chặn trong kho thường xuyên, kịp thời. Trong quá trình sửa chữa, bảo dưỡng phải đặt khay hứng xăng dầu rò rỉ theo quy định.
- Tách riêng hệ thống thoát nước mưa và nước thải nhiễm dầu
- Phương án thoát nước khu bể chứa: tách riêng hố van xả đáy và đường thoát nước thải xả đáy với rãnh thoát nước mưa quanh chân bể chứa .
- Sử dụng phương tiện súc rửa bể không phát sinh nước thải: tuần hoàn nước súc rửa và lắng tách dầu cặn, thu hồi dầu.



Hình 8. Bể xúc rửa xăng dầu

c. Sơ đồ xử lý nước thải nhiễm dầu



Hình 9. Sơ đồ xử lý nước thải nhiễm dầu

Toàn bộ nước thải này được thu gom qua lưới chắn rác để tách rác, sau đó theo đường ống đưa vào bể tách dầu, chất nổi; qua bể lắng cuối cùng nước đổ vào

cống thoát nước chung khu vực.

Nguyên tắc hoạt động của bể lắng tách dầu như sau: nước thải theo đường ống thu gom vào ngăn tách chất nổi; dầu thải, chất nổi có tỷ trọng nhẹ hơn nước sẽ nổi lên trên và nước thải tiếp tục chảy qua ngăn lắng, tại đây các chất bẩn như cát, đất có tỷ trọng nặng hơn nước sẽ được lắng xuống đáy bể, nước sạch đi lên phía trên qua ngăn chứa và sau đó theo đường ống dẫn ra cống thoát nước chung trong khu vực.

Để đảm bảo bể hoạt động hiệu quả và liên tục, cần tiến hành hút cát ở đáy thường xuyên. Phần dầu mỡ thu được sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đưa đi xử lý theo qui định.

- *Chất thải từ quá trình xử lý*: Sau một thời gian lên men và phân huỷ các chất thải, tại bể tự hoại sẽ tồn đọng một lượng bùn cặn. Trong thời gian 1 năm, Chủ dự án sẽ tiến hành thuê đơn vị có chức năng hút vét lượng bùn cặn này đưa đến nơi quy định để xử lý.

2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải

2.1. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí từ hoạt động kinh doanh xăng dầu

Để giảm thiểu lượng xăng dầu bốc hơi trong quá trình hoạt động của khu kho chứa xăng dầu, một số biện pháp giảm thiểu như sau:

- Bồn bể luôn ở tình trạng kín, các thiết bị ở tình trạng hoạt động tốt;
- Rót nhiên liệu vào bồn và xuất hàng ở chế độ nhúng chìm;
- Áp dụng biện pháp kỹ thuật để kiểm soát, chống nóng cho các bồn chứa.
- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những khe hở, những chỗ rò rỉ trên hệ thống ống dẫn để giảm thiểu lượng nhiên liệu thất thoát và bay hơi.
- Áp dụng hệ thống thu hồi hơi (*hệ thống nhập kín*). Hệ thống nhập kín xăng dầu ngăn chặn được các nguy cơ mất an toàn trong quá trình nhập hàng và phát tán hơi xăng ra môi trường xung quanh. Thời gian nhập hàng bằng hệ thống này thường nhanh so với phương pháp nhập hở.

2.2. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí từ hoạt động phương tiện giao thông

- Cửa hàng sẽ phun nước thường xuyên khu vực kinh doanh vào những ngày nắng nóng, đảm bảo độ ẩm hợp lý, không gây bụi.
- Bố trí trồng cây xanh xung quanh cửa hàng để giảm thải bụi và chất khí.
- Thường xuyên dọn dẹp sân bãi cơ sở (*nơi phương tiện vận chuyển hay tập trung*) sau mỗi ca làm việc.

3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

- **Chất thải rắn sinh hoạt**: Khối lượng phát sinh chất thải rắn

$$4 \text{ người} \times 0,68\text{kg/ngày/người} = 2,72\text{kg/ngày}$$

Chất thải rắn sinh hoạt sẽ được thu gom tập trung vào các thùng rác có nắp

đây và hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển đi xử lý.

Bảng 4. Hạng mục công trình xử lý chất thải rắn thông thường

TT	Hạng mục	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Thùng nhựa đựng chất thải thông thường	Dung tích 200lít	Cái	02

4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh tại Cửa hàng xăng dầu Petec Bình An là 10kg/quý và được phát sinh không liên tục trong năm với khối lượng nhỏ.

Thành phần chất thải nguy hại có thể phát sinh tại cửa hàng xăng dầu bao gồm:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	16 01 06
2	Chất hấp thụ, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01
3	Các loại mực in thải	Rắn/Lỏng	08 02 01
4	Các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải khác	Lỏng	17 02 04
5	Xăng dầu thải các loại và những chất thải nhiễm dầu	Rắn/Lỏng	17 06 02

Vì vậy, Công ty đã có các biện pháp thu gom, lưu trữ và xử lý loại chất thải này như sau: đầu tư các thùng đựng chất thải nguy hại và có dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại. Thùng đựng rác nguy hại được đặt tại kho chất thải nguy hại của Cửa hàng và có cán bộ định kỳ kiểm tra và hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý nguồn chất thải này.

Bảng 5. Hạng mục công trình xử lý chất thải nguy hại

TT	Hạng mục	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Thùng nhựa chất thải nguy hại	Dung tích tùy theo từng loại chất thải	Cái	05

5. Các biện pháp chống ồn

Để hạn chế nguồn phát sinh tiếng ồn này chúng tôi có biện pháp phân luồng, biển báo ra hiện cụ thể cho các phương tiện giao thông vận tải khi ra vào cửa hàng thì Công ty tiến hành trồng cây xanh xung quanh để giảm phát sinh bụi và tiếng ồn, tạo cảnh quan khu vực.

6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

6.1. Sự cố đổ vỡ bồn chứa xăng dầu

Các bồn chứa tuân thủ theo đúng TCVN về kho chứa sản phẩm dầu mỏ, đồng thời tuân thủ theo các nguyên tắc:

- Vật liệu đúng qui cách và yêu cầu kỹ thuật, tính toán thiết kế phù hợp với mỗi loại hàng hóa dự kiến lưu trữ, vật liệu phải chịu được độ mài mòn cao và không bị ăn mòn bởi loại nhiên liệu sử dụng;
- Tất cả các bồn chứa nhiên liệu đều có hệ thống báo tràn tự động, các thiết bị này phải đảm bảo độ chính xác cao và luôn ở tình trạng sẵn sàng làm việc;
- Thường xuyên kiểm tra các hoạt động an toàn của các van thở;
- Trước khi đưa vào sử dụng kho xăng dầu phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan tổ chức kiểm tra độ an toàn của tất cả các loại bồn chứa. Và chỉ đưa thiết bị vào sử dụng khi đã được chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền.
- Trong suốt thời gian sử dụng, tiến hành kiểm tra an toàn định kỳ ít nhất 2 lần/năm. Nếu phát hiện thấy không đảm bảo an toàn thì nhanh chóng tiến hành sửa chữa hoặc thay thế dưới sự giám sát kỹ thuật của các cơ quan chuyên môn. Trước khi đưa vào sử dụng lại sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết như lúc đầu.

** Xử lý sự cố đổ vỡ bồn chứa xăng dầu:*

- Toàn bộ khu vực nền bên trong cửa hàng phải được đổ đầy bằng bê tông và trải nhựa để tránh sự thấm nhiên liệu vào đất khi xảy ra sự cố.
- Khi sự cố xảy ra, tiến hành ngay các biện pháp thu gom nhiên liệu đổ trong khu vực cửa hàng để bảo vệ để tránh sự bay hơi của nhiên liệu. Lượng nhiên liệu thu hồi này sẽ được tách loại các tạp chất và sử dụng lại.

6.2. Sự cố đổ vỡ hệ thống đường ống nhập, xuất nhập

** Biện pháp phòng ngừa*

- Thiết kế và thi công lắp đặt hệ thống đường ống đúng theo tiêu chuẩn dành riêng cho vận chuyển xăng dầu; đảm bảo hành lang vận hành hệ thống đường ống nhập xuất;
- Trước khi đưa vào hoạt động, tất cả hệ thống ống dẫn sẽ được kiểm tra thử độ thông thoáng và thử áp lực bằng nước.
- Xây dựng chi tiết các bảng nội qui và qui tắc an toàn lao động đối với khu vực xuất nhập xăng dầu;
- Lập chế độ tuần tra, kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khoá trên hệ thống đường ống, đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất, đồng thời kịp thời phát hiện sự cố và xử lý ngay.

** Xử lý sự cố:*

Sự cố vỡ hệ thống đường ống nhập xuất xăng dầu được xử lý bằng cách thiết kế lắp đặt hệ thống dẫn kỹ thuật bằng bê tông cốt thép. Tất cả các tuyến dẫn kỹ thuật này đều được thiết kế với một độ dốc nhất định về phía bể thu gom xăng dầu

tập trung có nắp đậy kín. Khi xảy ra sự cố đổ vỡ, xăng dầu sẽ theo tuyến dẫn kỹ thuật này tự chảy vào bể thu gom qua các cửa van có thể đóng mở được. Thông thường các cửa van này luôn để chế độ mở và chỉ được đóng kín lại trong trường hợp xảy ra sự cố ngay sau khi lượng nhiên liệu trong tuyến dẫn kỹ thuật đã được chảy hết. Bể thu gom xăng dầu là một bể kín đặt ngầm dưới đất, phần dưới đáy bể được lấp cát sỏi ở lại phía trước cửa van. Việc tháo nước ra khỏi bồn thu hồi được thực hiện nhờ bơm hút nước hoạt động ở chế độ tự động theo hệ thống phao điều khiển mực nước bằng điện từ lắp đặt trong bể và dẫn nước đến công trình xử lý cục bộ nước mưa nhiễm dầu trước khi thải vào môi trường.

6.3. Sự cố cháy, nổ

Đề phòng ngừa cháy nổ tại các kho xăng dầu cần áp dụng đồng bộ các biện pháp về kỹ thuật, tổ chức huấn luyện, tuyên truyền giáo dục và pháp chế.

- Các máy móc thiết bị làm việc ở môi trường nhiệt độ và áp suất cao phải có hồ sơ lý lịch được đăng kiểm định kỳ tại các cơ quan chức năng.

- Trong khu vực kho xăng dầu phải lắp đặt hệ thống báo cháy tự động và các hệ thống báo cháy tự động khẩn cấp. Các phương tiện phòng cháy chữa cháy, kho hóa chất chữa cháy được thiết kế theo tiêu chuẩn API;

- Tuyệt đối cấm hút thuốc, cấm sử dụng các dụng cụ phát ra lửa, cấm đi giày đóng đinh dưới để nhằm tránh phát tia lửa do ma sát.

- Lắp đặt hệ thống chống sét và thu sét tại các điểm cao nhất của khu vực kho cảng xăng dầu.

* Xử lý sự cố cháy nổ:

Công việc này nên được tiến hành theo các hướng dẫn cụ thể về phòng cháy chữa cháy do Bộ Công an ban hành. Trong trường hợp này, ý thức trách nhiệm của mỗi nhân viên tại cửa hàng là rất lớn. Khi phát hiện thấy lửa và nguy cơ gây cháy, bất kể ai cũng đều phải làm theo đúng các tiêu lệnh chữa cháy đã được chỉ dẫn sẵn trên từng hạng mục công trình trong khu vực kho chứa. Ngoài việc loan báo và gọi điện đến đội PCCC chuyên nghiệp tại khu vực cửa hàng, phải tiến hành ứng cứu ngay sự cố bằng các phương tiện và dụng cụ chữa cháy.

Bảng 6. Hạng mục hệ thống PCCC

TT	Hạng mục	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng
1	Hệ thống chữa cháy		
	- Bình bọt MFZT35	Loại bình xe đẩy 35kg	02 bình
	- Bình bọt MFZ8	Loại bình tay cầm 8kg	02 bình
	- Bình Khí MT5	Loại bình tay cầm 5kg	02 bình
	- Cát, nước, xẻng, chăn.....		Đảm bảo

Chương IV

NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải

- Nước nhiễm dầu:

- + Lưu lượng xả nước thải lớn nhất (phát sinh không thường xuyên): 9,3m³.
- + Dòng nước thải: Toàn bộ nước thải phát sinh từ các hoạt động của dự án được thu gom và xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại, bể tách dầu mỡ, nước thải đầu ra đạt QCVN 29:2010/BTMT, cột B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia nước thải kho và cửa hàng xăng dầu, trước khi xả ra hệ thống cống chung của khu vực (áp dụng đối với Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe)
- + Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:

Bảng 7. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm nước thải

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	QCVN 29:2010/BTMT (B) Áp dụng đối với Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe
1	pH	-	5,5-9
2	TSS	mg/l	120
3	COD	mg/l	150
4	Dầu mỡ khoáng	mg/l	30

- Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải:

- + Vị trí xả thải: 01 vị trí;
- + Tọa độ vị trí xả thải: X = 1754649; Y = 498282;
- + Phương thức xả thải: Tự chảy;
- + Nguồn tiếp nhận: Hệ thống cống chung khu vực.

2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải:

- Nguồn phát sinh khí thải:

- + Nguồn số 01: Bụi và khí thải từ phương tiện giao thông (1)
- + Nguồn số 02: Khí thải do hoạt động kinh doanh (2)
- + Nguồn số 03: Khí thải do hoạt động của máy phát điện dự phòng (3)

- Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận khí thải:

- + Vị trí xả thải: (1) Khu vực xung quanh cửa hàng xăng dầu; (2) Khu vực giữa hai cột bơm; (3) Ống thoát khí thải sau hệ thống máy phát điện;
- + Phương thức xả thải: Tự xả thải
- + Nguồn tiếp nhận: Môi trường không khí khu vực dự án
- Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng khí thải:

* Giá trị giới hạn đối với không khí xung quanh:

(1) Khu vực xung quanh cửa hàng xăng dầu: QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh;

(2) Khu vực giữa hai cột bơm: QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép Bụi tại nơi làm việc và QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;

(3) Ống thoát khí thải sau hệ thống máy phát điện: QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép Bụi tại nơi làm việc và QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;

3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn

- Nguồn phát sinh:

+ Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án (1).

+ Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của máy phát điện dự phòng (2).

- Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận:

+ Vị trí xả thải: (1) Khu vực dọc tuyến đường giao thông trong khu vực dự án; (2) Khu vực các công trình có bố trí thiết bị.

+ Phương thức xả thải: Tự xả thải

+ Nguồn tiếp nhận: Môi trường lao động trong khu vực dự án

- Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn:

- Biện pháp giảm thiểu: Áp dụng các biện pháp giảm thiểu được đề xuất tại mục trên nhằm giảm thiểu các tác động do tiếng ồn gây nên.

- Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn:

+ Mức ồn ≤ 85 dBA theo QCVN 24:2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn – Mức tiếp xúc cho phép Tiếng ồn nơi làm việc.

+ Mức ồn ≤ 70 dBA theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

Chương V

KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước ngầm

1.1. Chất lượng nước ngầm khu vực cơ sở

Bảng 8. Kết quả đo đạc, phân tích mẫu nước ngầm

TT	Thông số đo	Đơn vị tính	Kết quả - Giới hạn cho phép	
			NN	QCVN 09-MT:2015/BTNMT
1	pH	-	6,57	5,5 - 8,5
2	TDS	mg/l	277	1.500
3	Độ cứng	mg/l	52,5	500
4	Amoni	mg/l	0,294	1
5	Sunfat	mg/l	7,425	400
6	Sắt	mg/l	0,215	5
7	Coliform	MPN/100ml	3	3

Ghi chú:

- NN: Mẫu nước ngầm nhà ông Nguyễn Văn Nguyên, thôn An Thành 2, xã Bình An (sát khu vực Cửa hàng xăng dầu Petec).

- QCVN 09-MT:2015/BTNMT– Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ngầm.

- Phương pháp lấy mẫu, phân tích, tính toán xác định từng thông số và nồng độ cụ thể của các chất ô nhiễm được quy định trong các QCVN hiện hành.

- KPH: Không phát hiện.

1.2. Nhận xét: Qua kết quả phân tích mẫu nước ngầm tại vị trí giám sát định kỳ, nhận thấy: Nồng độ các thông số ô nhiễm có trong mẫu nước ngầm nằm trong giới hạn cho phép được quy định tại QCVN 09-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ngầm.

2. Kết quả quan trắc môi trường đối với bụi, khí thải

2.1. Chất lượng môi trường khu vực cơ sở

Bảng 9. Kết quả phân tích mẫu môi trường không khí

TT	Thông số đo	Đơn vị tính	Kết quả - Giới hạn cho phép	
			KK	QCVN 02:2019/BYT QCVN 03:2019/BYT
1	Tổng bụi lơ lửng	mg/m ³	0,15	8 (*)
2	NO ₂	mg/m ³	0,056	10
3	SO ₂	mg/m ³	0,059	10
4	CO	mg/m ³	7,264	40

Ghi chú:

- Mẫu được lấy ở độ cao 1,5 m so với mặt đất;
- KK: Mẫu khí giữa 02 cột bơm Cửa hàng xăng dầu PETEC Quảng Nam;
- (*) QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép Bụi tại nơi làm việc;
- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;
- Phương pháp lấy mẫu, bảo quản - xử lý mẫu, đo đạc và phân tích các thông số cụ thể theo quy định trong các Tiêu chuẩn Việt Nam tương ứng;

2.2. Nhận xét: Vào thời điểm thu mẫu, Cửa hàng xăng dầu vẫn hoạt động bình thường. Các nguồn gây ô nhiễm đến môi trường không khí chủ yếu phát sinh từ:

- Bụi và khí thải do khói thải từ các loại phương tiện cơ giới ra vào cửa hàng;
- Các chất ô nhiễm phát sinh trong quá trình cung cấp nhiên liệu từ cột bơm sang các phương tiện cơ giới và từ công đoạn nạp nhiên liệu từ các xe bồn vào các bể chứa xăng dầu tại cửa hàng;

Qua kết quả phân tích mẫu môi trường không khí tại vị trí giám sát định kỳ, nhận thấy: Nồng độ bụi nằm dưới giới hạn cho phép quy định tại QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép Bụi tại nơi làm việc và nồng độ các chất ô nhiễm CO, NO₂ và SO₂ nằm dưới giới hạn cho phép QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;

Chương VI

CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án

Dự án thuộc đối tượng không phải thực hiện vận hành thử nghiệm theo điểm d, khoản 1, điều 31 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường nên không đưa ra kế hoạch vận hành thử nghiệm đối với các công trình xử lý chất thải của dự án.

2. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật

2.1. Nước thải nhiễm dầu

- Vị trí giám sát: 01 mẫu nước thải đầu ra của HTXL nước thải.
- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần.
- Thông số giám sát: pH, TSS, COD, Dầu mỡ khoáng;
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 29:2010/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia nước thải kho và cửa hàng xăng dầu, áp dụng đối với cửa hàng không có dịch vụ rửa xe.

2.2. Môi trường không khí tại nơi làm việc

- Vị trí giám sát: giữa hai cột bơm xăng dầu;
- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần.
- Thông số giám sát: Bụi, CO, SO₂, NO₂;
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bụi-Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép Bụi tại nơi làm việc và QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;

2.3. Giám sát CTR thông thường và CTNH

2.3.1. Giám sát CTR thông thường:

- + Thông số giám sát: Tổng lượng chất thải rắn thông thường phát sinh.
- + Vị trí giám sát: Tại vị trí lưu giữ chất thải rắn thông thường.
- + Tần suất: Thường xuyên khi phát sinh chất thải.

2.3.2. Giám sát CTR nguy hại:

- + Thông số giám sát: Tổng lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh.
- + Vị trí giám sát: Tại vị trí lưu giữ chất thải rắn nguy hại.
- + Tần suất: Thường xuyên khi phát sinh chất thải.

2.4. Giám sát công tác PCCC, điều kiện vệ sinh, an toàn lao động: định kỳ kiểm tra hệ thống PCCC, điều kiện vệ sinh, an toàn lao động của Cửa hàng xăng dầu Petec Bình An, kiểm tra bình chữa cháy và định kỳ diễn tập phương án PCCC tại cửa hàng được thực hiện thường xuyên và liên tục.

3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hằng năm

Bảng 10. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hằng năm

TT	Nội dung thực hiện	Số lượng mẫu	Số lần	Đơn giá dự kiến/lần (đồng)	Kinh phí (đồng/năm)
1	Giám sát chất lượng nước thải	01	2	2.000.000	4.000.000
2	Giám sát chất lượng môi trường không khí	01	2	2.000.000	4.000.000
3	Giám sát chất thải rắn thông thường	-	Thường xuyên	-	-
4	Giám sát chất thải rắn nguy hại	-	Thường xuyên		
5	Giám sát công tác PCCC	-	Thường xuyên		

Chương VII
KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
ĐỐI VỚI CƠ SỞ

Trong 2 năm gần đây, từ năm 2019 đến nay, Cửa hàng xăng dầu Petec Bình An thuộc Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - Công ty Cổ phần - Chi nhánh Petec Quảng Nam không có các đợt kiểm tra, thanh tra về công tác bảo vệ môi trường của các cơ quan có thẩm quyền.

Chương VIII

CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ

Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - Công ty Cổ phần - Chi nhánh Petec Quảng Nam, chủ đầu tư dự án “**Cửa hàng xăng dầu Petec Bình An**” với quan điểm phát triển bền vững, thực hiện theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, chúng tôi cam kết:

- Bảo đảm về độ trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu được nêu trong báo cáo đề xuất GPMT này, nếu có gì sai trái, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam.

- Thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp giảm thiểu đã nêu trong nội dung đề nghị GPMT nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên và xã hội. Đồng thời, chịu sự giám sát về công tác quản lý và bảo vệ môi trường của các cơ quan chức năng trong tất cả các giai đoạn của Dự án.

- Tuân thủ Luật Bảo vệ Môi trường Việt Nam năm 2020 cũng như các Nghị định, Thông tư, Quyết định của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh Quảng Nam, UBND huyện Thăng Bình về bảo vệ môi trường và các quy định, quy chế về bảo vệ môi trường trong suốt quá trình triển khai Dự án.

- Cam kết thực hiện tốt các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường để chất lượng môi trường tại Dự án đáp ứng các QCVN như đã cam kết trong nội dung của báo cáo.

- + Kiểm soát ô nhiễm không khí: Tuân thủ quy chuẩn giới hạn cho phép của QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép Bụi tại nơi làm việc và QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;

- + Kiểm soát ô nhiễm nước thải: Tuân thủ quy chuẩn giới hạn cho phép của QCVN 29:2010/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia nước thải kho và cửa hàng xăng dầu, áp dụng đối với cửa hàng không có dịch vụ rửa xe.

- + Kiểm soát ô nhiễm do tiếng ồn: Tuân thủ quy chuẩn giới hạn cho phép của QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT; QCVN 24:2016/BYT.

- + Cam kết việc quản lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo qui định

- + Cam kết tổ chức giám sát môi trường định kỳ theo đúng chương trình giám sát đã đề ra và đột xuất khi có sự cố, khiếu kiện hoặc có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; đồng thời báo cáo định kỳ bằng văn bản lên các cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường có liên quan theo đúng quy định hiện hành.

- Ngoài ra, Chủ dự án cũng xin cam kết thực hiện các biện pháp khác như:

- + Cam kết đảm bảo nguồn kinh phí để vận hành, bảo trì các công trình xử lý, bảo vệ môi trường tại Dự án.

- + Cam kết chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ khi để xảy ra những thiệt hại

về môi trường, kinh tế - xã hội do hoạt động của Dự án gây ra.

+ Cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các Công ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn Việt Nam hiện hành và nếu để xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường./.

PHỤ LỤC BÁO CÁO